

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẮNG
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2020/HS-ST

Ngày 30 - 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trịnh Văn Dũng.

+ Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo **Trần Văn U'**, sinh năm 1992 tại Hà Nam; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Trần Thị H; có vợ Nguyễn Thị Thu P; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/9/2020. Có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Trọng Đ, sinh năm 1948; địa chỉ: Tổ 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam. Đã chết.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1953. Ủy quyền cho anh Trần Văn Đ, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: Tổ 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1993; địa chỉ: Số nhà 888, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, Phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1975. Chị Trần Thị Bích Đ, sinh năm 1977. Anh Trần Trọng Đ, sinh năm 1980. Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam. (Chị Đ, anh Đ, chị Đ ủy quyền cho anh Đ).

- **Người làm chứng:** Chị Dương Thị D, sinh năm 1987. Anh Nguyễn Quyết T, sinh năm 1981. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn U, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam có giấy phép lái xe hạng C, lái xe thuê cho chị Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1993, ở số nhà 888, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Ngày 18/6/2020, anh Nguyễn Đức C (chồng của chị A), phân công Trần Văn U lái xe ô tô BKS 35C-114.13 đi lấy cát ở thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam chở vào khu du lịch Tam Chúc, thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng. Sau khi lấy cát xong, Trần Văn U điều khiển xe đi theo hướng cầu Kiện đến ngã tư Thi Sơn rẽ trái theo đường QL21A. Đến khoảng 07 giờ 16 phút cùng ngày đến địa phận thôn Đoài, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng đi với tốc độ khoảng 40 km/h. Quá trình đi quan sát thấy phía trước có khoảng 4 đến 5 xe mô tô đi cùng chiều, các xe đi cách nhau khoảng 1 đến 2m, trong đó có 02 xe đi song song, xe mô tô đi cuối cách đầu xe ô tô BKS 35C-114.13 khoảng 10m nên U bấm còi tín hiệu để vượt qua bên trái các xe mô tô. Khi điều khiển xe vượt qua 02 xe mô tô thì ở làn đường ngược chiều có 01 xe ô tô tải loại 2,5 tấn đi đến, U đánh lái sang phải để tránh. Khi xe ô tô tải ngược chiều đi qua, U tăng ga để vượt xe mô tô BKS 90F1 - 0485 do ông Trần Trọng Đ, sinh năm 1948, ở tổ 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam đi cùng chiều nhưng không báo tín hiệu xin vượt dẫn đến phần đèn của đầu xe phía trên ba đờ sọc bên phải xe ô tô va vào tay lái bên trái xe mô tô ông Đ điều khiển, U đánh lái sang trái, qua gương chiếu hậu bên phải thấy ông Đ loạng choạng ngã về bên trái xe ô tô, phần đầu ông Đ bị bánh xe thứ 3 từ đầu xe ô tô xuống đè lên. U điều khiển xe về bên phải đường và đi khoảng 30m thì dừng lại. Hậu quả ông Trần Văn Đ tử vong tại hiện trường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn tại Km 103 + 400m QL21A thuộc thôn Đoài, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đường cong về hai phía, phía Đông đường cong búng ôm về phía Bắc, lưng về phía Nam, phía Tây đường cong búng ôm về phía Nam, lưng về phía Bắc, mặt đường nhẵn

phẳng, trải nhựa áp phan, mặt đường rộng 11,20m, được chia làm 04 làn đường. Phía Bắc có dải hộ lan tôn lượn sóng và tiếp giáp với nhà bà Đỗ Thị Thoa. Phía Nam có lề đường, cống thoát nước rộng 2,00m và có lối vào mở sét của nhà máy xi măng Bút Sơn. Phía Đông là hướng đường đi Phủ Lý. Phía Tây là hướng đường đi Chi Nê. Quá trình khám nghiệm được tiến hành từ phía Đông đến phía Tây, cụ thể như sau:

Cách chân điểm mốc về phía Nam 5,80m vuông góc về phía Tây 13,80m, mặt đường là vị trí tâm điểm đầu vết cày xước mặt đường không liên tục KT 16,30 x 0,09m, hướng từ Đông Nam đến Tây Bắc tâm điểm đầu vết này cách mép đường chuẩn 2,20m, tâm điểm cuối của vết trùng với mặt tiếp của đầu trục để chân bên trái người điều khiển xe mô tô BKS 90F1-0485 với mặt đường được đánh số (1), xe mô tô BKS 90F1 - 0485 nhãn hiệu Honda màu sơn xanh đỏ trên mặt đường, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông bên trái xe tỳ áp sát xuống mặt đường, tâm trục bánh trước của xe mô tô cách mép đường chuẩn 0,50m, tâm trục bánh sau của xe mô tô cách mép đường chuẩn 0,60m, vị trí xe mô tô được đánh số (2). Cách tâm điểm đầu vết (1) về phía Tây 3,00m trên mặt đường là vị trí tâm điểm đầu chùm vết sạt xước mặt đường không liên tục KT 5,40 x 0,10m có hướng từ Đông Nam sang Tây Bắc, vết này được đánh số (3). Cách tâm điểm đầu vết (3) về phía Tây 5,75m trên mặt đường là vị trí tâm điểm đầu vết sạt màu đen mờ dính chất cao su nhựa màu đen và cày xước mặt đường không liên tục, tâm điểm cuối của vết này trùng với mặt tiếp giáp đầu mỏm tay lái bên trái của xe mô tô với mặt đường, vết này được đánh số (4). Cách tâm điểm đầu vết (4) về phía Tây 2,20m trên mặt đường là vị trí tâm điểm đầu vết sạt xước mặt đường liên tục KT 2,60 x 0,02m, tâm điểm cuối của vết này trùng với tâm đầu nạn nhân Trần Trọng Đạt, vết sạt xước mặt đường liên tục này được đánh số (5). Nạn nhân Trần Trọng Đạt tử vong nằm với tư thế nằm sấp, đầu quay hướng Đông Nam, chân quay hướng Tây Bắc, hai tay, chân duỗi thẳng, chân trái của cách mép đường chuẩn 1,00m, tâm đầu của nạn nhân cách mép đường chuẩn 2,35m, vị trí nạn nhân được đánh số (6). Cách tâm bánh trước xe mô tô về phía Đông 0,80m trên mặt đường là tâm khu vực mảnh nhựa, xốp vỡ văng trên mặt đường đánh số (8). Cách tâm trục bánh trước xe mô tô về phía Tây 18,30m, trên mặt đường là vị trí tâm quả mít màu xanh được đánh số (9). Cách tâm trục bánh trước của xe mô tô về phía Tây 41,80m trên mặt đường là vị trí tâm trục bánh sau cùng bên phải của xe ô tô tải BKS 35C - 114.13 nhãn hiệu CNHTC, màu sơn xanh, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, tâm trục bánh trước trên cùng bên phải của xe ô tô cách mép đường chuẩn 0,50m, tâm trục bánh sau cùng bên phải của xe ô tô cách mép đường chuẩn 1,00m, vị trí xe ô tô tải đánh số (7).

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe ô tô BKS 35C - 114.13, cạnh ngoài

phía trên góc lượn ba đờ sóc phía trước bên phải ngay góc trên cụm đèn pha bên phải có vết trượt chùi sạch bụi và in vết dạng đường vân trên diện KT 19,5 x 0,5 cm được đánh dấu vết (1). Cách cuối vết (1) 08cm về phía dưới trên cạnh ngoài ba đờ sóc có vết trượt chùi bụi trên chiều dài 44cm được đánh dấu vết (2). Cạnh trên ba đờ sóc ngay góc lượn phía dưới bên phải cụm đèn pha bên phải ngoài cùng có vết trượt trên chiều dài 09 cm chỗ rộng nhất 02cm, chỗ nhỏ nhất 0,3cm hướng từ trước về sau, điểm cuối vết tiếp giáp với vết (2) đánh dấu vết (3). Cạnh ngoài phía trước bậc lên xuống cửa phía trước bên phải có vết mài sạt nhựa trên diện 9,5 x 0,2cm hướng từ trước về sau chéch từ trên xuống dưới, điểm đầu vết cách đầu để chân phía trước 06 cm. Cạnh trước ngoài chắn bùn phía trước bánh trước bên phải đầu xe có vết chùi sạch bụi trên diện 16 x 7cm hướng từ trước về sau, điểm cao nhất vuông góc cách mặt đất 108cm, đầu vết tương ứng ngay vị trí đèn xi nhan thân xe phía trước bên phải cách cuối vết này 06cm về phía dưới trên cạnh ngoài góc lượn phía sau bậc lên xuống cửa bên phải đầu xe có vết chùi bụi in hình dạng các đường vân nhỏ li ti song song hướng từ trước về sau chéch từ trái qua phải, từ trong ra ngoài trên diện 21,5 x 07cm, điểm cao nhất vuông góc cách mặt đất 85cm, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 64,5cm. Cạnh ngoài phía dưới ba đờ sóc tương ứng với vị trí đèn soi gầm góc bên phải đầu xe có mảng vết trượt chùi bụi dạng các đường vân li ti song song với nhau trên diện 20 x 17cm hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất vuông góc cách mặt đất 70cm, điểm cao nhất vuông góc cách mặt đất 85cm. Mặt ngoài của giá đỡ bình lọc gió bên phải có vết sạt sạch bụi bẩn trên diện 10 x 07cm hướng từ trước về sau. Cạnh mặt ngoài của lớp thứ 2 bên phải từ trên xuống có vết sạt xước cao su sạch bụi bẩn trên diện 06 x 04cm, tâm vết vuông góc đối xứng cách chân van 74cm. Cạnh mặt ngoài của lớp thứ 2 bên phải có vết sạt cao su trên diện 09 x 03cm. Tâm vết này vuông góc cách chân van 40cm theo chiều chuyển động. Cạnh phía dưới của giá bảo vệ hệ thống bình hơi có vết sạt sạch bụi bẩn trên diện 15 x 01cm hướng từ trước về sau. Cạnh ngoài trên bề mặt lớp thứ 4 từ trên xuống của bánh sau cùng bên phải bám dính chất dịch màu nâu nghi máu trên diện 05 x 03cm, tâm vết này đối xứng cách chân van 70cm theo chiều chuyển động. Cạnh phía ngoài của lớp phía sau cùng bên phải bám dính chất nhầy màu nâu đỏ nghi máu trên diện 30 x 12cm. Tâm vết đối xứng cách chân van 67cm theo chiều chuyển động. Mặt ngoài cạnh lớp sau cùng bên phải có vết sạt xước cao su sạch bụi bẩn trên diện 10 x 07cm. Tâm vết này vuông góc cách chân van 26cm. Cạnh phía ngoài trên bề mặt lớp thứ 4 từ trên xuống của bánh sau cùng bên phải có vết sạt cao su sạch bụi bẩn trên diện 06 x 03cm, tâm vết này cách chân van 45cm. Quá trình khám nghiệm xe ô tô đã thu giữ mẫu vật là chất màu đen (nghi cao su) bám dính phía trên ngay góc lượn ba đờ sóc phía trước bên phải cụm đèn pha bên phải ngoài cùng.

- Khám nghiệm xe mô tô BKS 90F1 - 0485: Tại mặt đồng hồ công tơ mét có vết chùi sạch bụi bẩn hướng từ trước về sau, từ phải sang trái có KT 04 x 03)cm. Gương chiếu hậu bên trái bị đẩy lệch, mặt gương tách vỡ KT 12 x 04cm, mặt sau cách ốp nhựa bảo vệ gương có vết sạt xước bám dính bụi bẩn cộng chất dịch nhầy màu đỏ trên diện 12 x 06cm. Bề mặt trục cán gương có bám dính chất dịch nhầy màu nâu đỏ nghi máu trên diện 06 x 01cm. Đầu môm tay lái bên trái có vết sạt xước cao su KT 02 x 02cm. Giỏ xe bẹp méo không rõ hình, tại cạnh trái của giỏ xe này có vết sạt xước bám dính chất màu trắng nghi mặt đá trên diện 16 x 01cm. Cạnh trái giá đỡ người ngồi sau sạt xước kim loại bám dính chất màu trắng nghi mặt đá KT 02 x 01cm. Trục đế chân bên trái người điều khiển cong vênh, tại vị trí đầu môm có vết sạt cao su trơ kim loại KT 04 x 03cm. Tại đầu môm kim loại sạt mòn trên diện 02 x 02cm hướng từ trước về sau.

Tại bản kết luận giám định số 4612/C09-P4 ngày 24/8/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "Chất màu đen thu tại cạnh phía trên ba đờ sóc ngay góc lượn phía dưới bên phải cụm đèn pha bên phải ngoài cùng của xe ô tô biển số: 35C - 114.13 gửi giám định cùng loại với nhựa màu đen thu tại tay nắm điều khiển bên trái của xe mô tô biển số: 90F1 - 0485 gửi làm mẫu so sánh".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 74/20/TT ngày 30/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sạt, rách da vùng đầu mặt. Vỡ phức tạp xương hộp sọ, rách màng não cứng, não dập nát. Sây sạt, bầm tím in hình như vân lốp xe vùng mặt và cổ bên trái. Dấu hiệu gãy xương gò má hai bên. Sây sạt, rách da tay trái. Dấu hiệu gãy xương cánh tay trái và xương bàn tay trái.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Trọng Đ tử vong do vết thương sọ não hở, não dập nát ở người có đa chấn thương nặng.

3. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương sọ não do va đập mạnh với vật có thiết diện rộng và vật tày có cạnh dè ép trực tiếp vào vùng đầu, mặt, cổ gây nên.”

Quá trình điều tra đã tạm giữ và xác định chiếc xe ô tô BKS 35C - 114.13 nhãn hiệu CNHTC là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Kiều A và chiếc xe mô tô BKS 90F1-0485 nhãn hiệu Honda cùng giấy tờ xe mang tên ông Trần Trọng Đ. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng đã trả lại chiếc xe ô tô BKS 35C - 114.13 cho chị A và trả chiếc xe mô tô BKS 90F1 - 0485 cho anh Trần Văn Đ là con trai ông Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại đầy đủ và không ai có ý kiến gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKSKB ngày 16/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố Trần Văn U về tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn U phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn U từ 21 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại đầy đủ và không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho Trần Văn U 01 giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 22/5/2017. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn U thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện giao thông, lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 19/6/2020, Trần Văn U, sinh năm 1992 ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam điều khiển xe ô tô BKS 35C-114.13 vượt xe mô tô BKS 90F1-0485 do ông Trần Trọng Đ, sinh năm 1948 ở tổ 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam điều khiển đi phía trước cùng chiều. Do Trần Văn U không báo hiệu xin vượt, không chú ý quan sát dẫn đến phần ba đờ sóc bên phải của xe ô tô va vào tay lái bên trái xe mô tô do ông Đ điều khiển. Hậu quả xe mô tô bị đổ, ông Đ bị ngã xuống đường, bánh xe thứ 3 bên phải từ trên xuống của xe ô tô do đã chèn qua đầu ông Đ, hậu quả ông Đ tử vong tại chỗ. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều

260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn công cộng, tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông không báo tín hiệu xin vượt, không chú ý quan sát của bị cáo là vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ dẫn đến ông Đ tử vong. Do đó hành vi của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm, bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và hạn chế các vụ tai nạn giao thông.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện do lỗi vô ý không thấy trước hậu quả xảy ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, thấy: Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu. Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, có bố đẻ được nhà nước thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và chiến sĩ giải phóng, đại diện của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi vô ý, điều kiện kinh tế khó khăn, là lái xe thuê nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận bồi thường đầy đủ và không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 22/5/2017 mang tên Trần Văn U đã thu giữ của bị cáo, hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ, không phải là vật chứng nên khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có yêu cầu trả lại thì có quyền đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng để được trả lại theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe mô tô BKS 90F1-0485 và chiếc xe ô tô BKS 35C-114.13 cùng giấy tờ xe. Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ và xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn U phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn U 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn U cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi NVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt